

## Xu hướng mua sắm Tết tích cực trong Quý 4

Giá Mục tiêu

64.500 Đồng

Ngày báo cáo: 15/11/2024

Giá CP ngày 14/11/2024: 56.100 đồng

% Tăng giá: 15%

NGÀNH: HÀNG TIÊU DÙNG

CVPTCC: Trần Thùy Trang, BFP ACA

Email: [trangtt2@ssi.com.vn](mailto:trangtt2@ssi.com.vn)

SĐT: +84-24 3936 6321 ext. 8705

## Chỉ tiêu cơ bản

Vốn hóa (tỷ đồng): 71.951

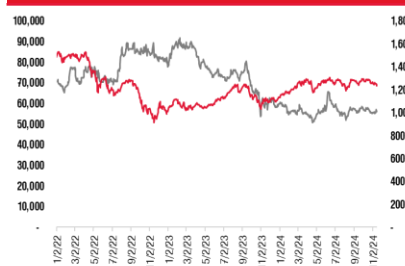
KLGDTB 3 tháng (CP): 699.198

Giá Cao/Thấp nhất 52W: 65,7/50,8

Tỷ lệ SHNN(%): 60,71%

Tỷ lệ sở hữu NN (%): 36,00%

## Biến động giá



	3M	YTD	1Y	2Y
VNIndex	-2%	9%	11%	31%
SAB	0%	-6%	-4%	-37%

Nguồn: SSI Research

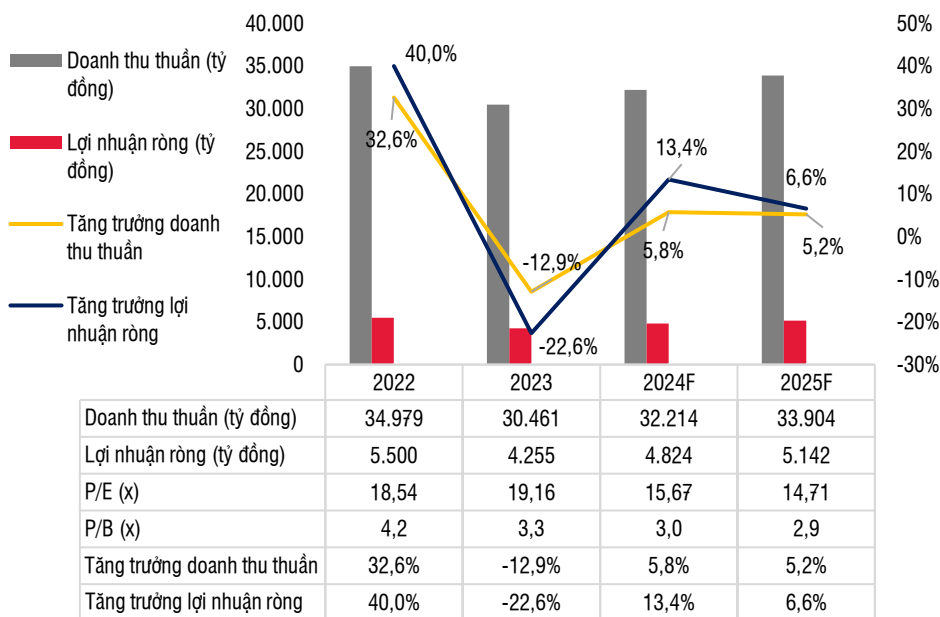
## Thông tin cơ bản về công ty

Sabeco là công ty sản xuất bia hàng đầu Việt Nam với 26 công ty con và 18 công ty liên kết. Sabeco có 26 nhà máy bia trên cả nước với tổng công suất hàng năm là 2.400 triệu lít. Sabeco có 11 công ty thương mại phụ trách hơn 600 nhà phân phối và 200.000 điểm bán sản phẩm khắp Việt Nam. Công ty cũng xuất khẩu sang 30 nước nhưng xuất khẩu chỉ chiếm một phần nhỏ doanh thu

TRUNG LẬP

➤ Chúng tôi đã tham gia cuộc họp KQKD Q3/2024 của SAB và nhận thấy ban lãnh đạo khá lạc quan về triển vọng phục hồi, nhờ môi trường kinh tế vĩ mô tốt hơn và xu hướng mua sắm chuẩn bị Tết sẽ được ghi nhận trong Q4/2024.

➤ Mặc dù SAB có những yếu tố hỗ trợ tích cực trong ngắn hạn, khiến chúng tôi điều chỉnh tăng ước tính và giá mục tiêu 1 năm lên **64.500 đồng/cổ phiếu** (từ 61.000 đồng/cổ phiếu), tương đương tiềm năng tăng giá là 15%, nhưng chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị **TRUNG LẬP** do chúng tôi cho rằng: (i) quy định tuân thủ nồng độ cồn khi lái xe trong Nghị định 100 vẫn sẽ hạn chế việc tiêu thụ bia rượu tại các hàng quán ăn, mặc dù thu nhập cải thiện; (ii) người tiêu dùng có thể trở lại mua hàng cận cao cấp do chi tiêu phục hồi; và (iii) lợi nhuận thấp hơn do đề xuất tăng thuế tiêu thụ đặc biệt dự kiến có hiệu lực vào năm 2026.



Nguồn: SAB, SSI Research

Visit SSI Research on Bloomberg at RESP SSIV &lt;GO&gt;

SSI Research Web Portal: <https://www.ssi.com.vn/khach-hang-ca-nhan/bao-cao-cong-ty>

## KQKD Q3/2024

Tỷ đồng	3Q24	3Q23	YoY	2Q24	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							3Q24	3Q23	2Q24	2023
Doanh thu thuần	7.670	7.415	3,4%	8.086	-5,1%	67%				
Lợi nhuận gộp	2.278	2.233	2,0%	2.440	-6,6%		29,7%	30,1%	30,2%	29,8%
Lợi nhuận hoạt động	1.484	990	50,0%	1.394	6,5%		19,3%	13,3%	17,2%	13,3%
EBIT	1.477	1.356	9,0%	1.642	-10,0%		19,3%	18,3%	20,3%	17,8%
EBITDA	1.614	1.495	8,0%	1.779	-9,2%		21,0%	20,2%	22,0%	19,7%
LNTT	1.471	1.345	9,4%	1.634	-10,0%		19,2%	18,1%	20,2%	17,6%
Lợi nhuận ròng	1.161	1.074	8,1%	1.319	-11,9%	77%	15,1%	14,5%	16,3%	14,0%
Lợi nhuận ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ	1.119	1.044	7,2%	1.248	-10,3%		14,6%	14,1%	15,4%	13,5%

Nguồn: SAB, SSI Research

**Doanh thu và cạnh tranh:** Trong Q3/2024, doanh thu thuần đạt 7,7 nghìn tỷ đồng (+3,4% svck và -5,1% so với quý trước). Theo Nielsen, thị trường bia trong Q3/2024 đã tăng trưởng khoảng 5% svck, tốt hơn các sản phẩm FMCG khác như sữa và mỹ phẩm. Chúng tôi cũng lưu ý rằng Heineken đã công bố mức tăng trưởng doanh thu kém tích cực trong Q3/2024 (dưới 5%), cho thấy SAB đã tiếp tục giành được thị phần từ Tiger trong vài quý qua. Mặc dù các quy định được thực hiện nghiêm ngặt, SAB vẫn gia tăng được thị phần nhờ tăng phân phối ở khu vực nông thôn. Do đó, chúng tôi cho rằng các phân khúc chính và cao cấp của thị trường tiếp tục tăng trưởng (sản lượng Heineken đã tăng hơn 40% trong Q3/2024), trong khi phân khúc cận cao cấp tiếp tục giảm. Trong khi đó, ban lãnh đạo chia sẻ rằng dòng sản phẩm cận cao cấp mới (333 Pilsner) đã ghi nhận doanh thu vượt kế hoạch của công ty và gần đây đã đạt huy chương Bạc tại một cuộc thi bia ở Nhật Bản.

Ban lãnh đạo khá lạc quan về tiêu dùng phục hồi nhờ môi trường kinh tế vĩ mô tốt hơn trong Q4/2024, SAB dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu bán hàng Tết. Chúng tôi lưu ý Q4/2023 ghi nhận mức lợi nhuận thấp do doanh thu bán hàng Tết đã được ghi nhận trong Q1/2024. Dựa trên việc giới thiệu bao bì Tết gần đây và chiến dịch bán hàng sớm, ban lãnh đạo khá tích cực về doanh số của công ty trong mùa tới.

**Biên lợi nhuận gộp:** Biên lợi nhuận gộp giảm 40 điểm cơ bản svck và giảm 50 điểm cơ bản so với quý trước do chi phí nguyên vật liệu mua vào cao hơn so với năm trước và doanh thu thấp hơn so với quý trước. SAB dự kiến sẽ sử dụng nguyên vật liệu có chi phí cao trước Q4/2024. Công ty thường mua nguyên vật liệu trước khoảng 6 – 9 tháng. Ban lãnh đạo chia sẻ rằng giá mạch nha dùng để sản xuất trong năm tới sẽ ổn định hơn. Trong khi đó, giá nhôm dự kiến sẽ cao hơn một chút. Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp sẽ mở rộng trong năm 2025 do chi phí mạch nha giảm. Trung bình giá mạch nha đã giảm khoảng 15% svck trong năm 2024.

**SG&A:** Biên SG&A/doanh thu giảm 360 điểm cơ bản svck do chi phí bán hàng được kiểm soát tốt, với chi phí quảng cáo và khuyến mại (A&P) giảm mạnh (-31,5% svck và -18,7% so với quý trước) do SAB đã tiết kiệm chi phí quảng cáo. Công ty đã chuyển đổi từ tiếp thị truyền thống (quảng cáo trên Tivi, biển quảng cáo, v.v) thường có giá cao hơn, sang thương mại điện tử và mạng xã hội – đặc biệt là thương mại điện tử B2B. Mặc dù ban lãnh đạo dự kiến sẽ duy trì chi tiêu A&P ở mức thấp, chúng tôi kỳ vọng chi phí A&P sẽ tăng nhẹ trong quý tới do chiến dịch bán hàng Tết và cạnh tranh khốc liệt hơn khi tiêu dùng phục hồi.

**SABIBECO:** Gần đây, SAB đã công bố mua công khai 43,2% cổ phần của SABIBECO (SBB) với mức giá 22.000 đồng/cổ phiếu từ 31/10/2024 đến 25/12/2024. Điều này sẽ nâng tỷ lệ sở hữu của SAB đối với SBB từ 16,4% lên 65,9%. SAB dự kiến SBB sẽ trở thành công ty con và sẽ hợp nhất từ năm 2025. Chúng tôi nhận thấy doanh thu của SABIBECO chiếm khoảng 6% doanh thu của SAB tính đến năm 2023, nhưng đã ghi nhận lỗ trong 4 năm qua và từ đầu năm đến nay. Trong [báo cáo](#) trước của chúng tôi, chúng tôi lưu ý rằng việc hợp nhất SABIBECO sẽ không tác động đáng kể đến lợi nhuận ròng của SAB trong ngắn hạn, ở mức 1-2% nhưng lợi ích lớn nhất từ việc này là SAB có thể mở rộng năng lực sản xuất dây chuyền đóng gói. SAB có thể phân bổ khối lượng sản xuất cao hơn cho SABIBECO khi công ty trở thành công ty con của SAB. Chúng tôi cũng kỳ vọng công ty sẽ ghi nhận khoản lợi nhuận tiềm năng ghi nhận một lần từ hoạt động tài chính trong nửa đầu năm 2025 do định giá lại khoản đầu tư, mặc dù chúng tôi chưa định lượng được khoản lợi nhuận này.

### Luận điểm đầu tư và định giá

Trong khi SAB có những yếu tố hỗ trợ ngắn hạn khiến chúng tôi điều chỉnh tăng ước tính và giá mục tiêu 1 năm, chúng tôi duy trì khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu do (i) Nghị định 100 sẽ tiếp tục hạn chế tiêu thụ bia rượu mặc dù thu nhập cải thiện; (ii) người tiêu dùng có thể quay trở lại mua hàng cận cao cấp do chi tiêu phục hồi, điều này có lợi hơn cho các đối thủ cạnh tranh của SAB; và (ii) lợi nhuận thấp hơn từ việc đề xuất tăng thuế tiêu thụ đặc biệt dự kiến sẽ có hiệu lực vào năm 2026. Giá mục tiêu 1 năm của chúng tôi đối với cổ phiếu SAB là **64.500 đồng/cổ phiếu (từ 61.000 đồng/cổ phiếu), tương đương tiềm năng tăng giá là 15%**. Công ty tiếp tục chi trả tỷ suất cổ tức hấp dẫn ở mức 6,2%.

Đối với năm 2024, chúng tôi kỳ vọng doanh thu thuần và NPATMI sẽ lần lượt đạt 32,2 nghìn tỷ đồng (+5,8% svck) và 4,6 nghìn tỷ đồng (+12,5% svck), cao hơn 3,9% so với dự báo NPATMI của chúng tôi do chúng tôi điều chỉnh giảm biên SG&A xuống từ 15,6% còn 14,8%. Điều này đồng nghĩa với tăng trưởng doanh thu thuần và NPATMI Q4/2024 sẽ lần lượt đạt +8,8% và +33,8% svck. Sang năm 2025, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng doanh thu thuần và NPATMI sẽ lần lượt đạt 33,9 nghìn tỷ đồng (+5,2% svck) và 4,9 nghìn tỷ đồng (+6,6% svck), tăng 4,8% từ dự báo NPATMI trước của chúng tôi do chi phí A&P thấp hơn.

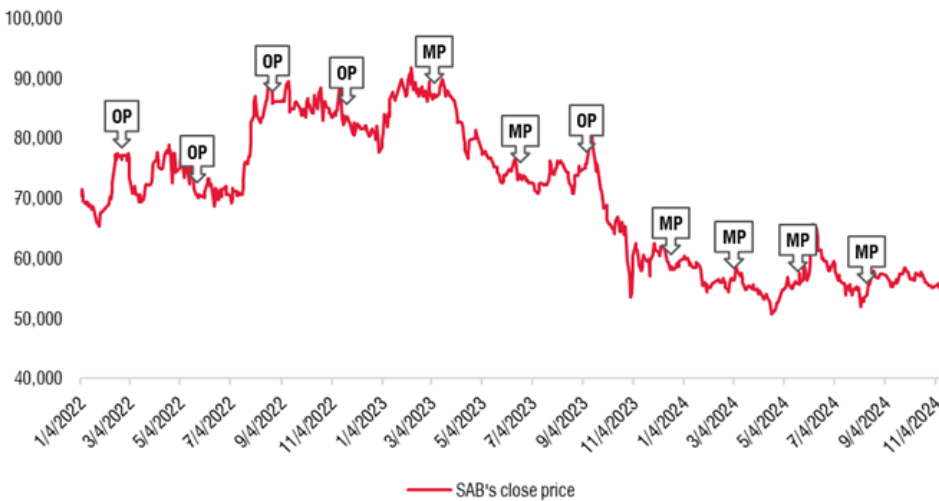
Tỷ đồng	Mới		Cũ		% thay đổi		Lưu ý
	2024F	2025F	2024	2025	2024	2025	
Doanh thu	32.214	33.904	32.214	33.761	0,00%	0,42%	Gần như không đổi
NPATMI	4.631	4.936	4.458	4.712	3,89%	4,76%	Giả định SG&A/Doanh thu thấp hơn

Nguồn: SSI Research

**Yếu tố hỗ trợ/Rủi ro giảm đối với khuyến nghị:** (i) Sửa đổi Nghị định 100 về vi phạm nồng độ cồn khi lái xe; và (ii) lãi/lỗ tài chính từ việc hợp nhất SABIBECO.

**Quan điểm ngắn hạn:** Tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong Q4/2024 và chi trả cổ tức trong tháng 12/2024.

### Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

## PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	4.069	5.040	5.512	6.395
+ Đầu tư ngắn hạn	19.411	17.741	18.000	18.000
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	898	1.229	276	291
+ Hàng tồn kho	2.194	2.318	1.941	2.028
+ Tài sản ngắn hạn khác	288	226	234	245
<b>Tổng tài sản ngắn hạn</b>	<b>26.860</b>	<b>26.553</b>	<b>25.964</b>	<b>26.959</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	38	35	9	10
+ GTCL Tài sản cố định	4.455	3.970	3.796	3.515
+ Bất động sản đầu tư	153	279	275	271
+ Tài sản dài hạn dở dang	134	144	144	144
+ Đầu tư dài hạn	2.214	2.287	2.248	2.248
+ Tài sản dài hạn khác	611	788	614	643
<b>Tổng tài sản dài hạn</b>	<b>7.605</b>	<b>7.503</b>	<b>7.086</b>	<b>6.830</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>34.465</b>	<b>34.057</b>	<b>33.050</b>	<b>33.789</b>
+ Nợ ngắn hạn	9.214	8.225	7.088	7.170
Trong đó: vay ngắn hạn	659	530	521	544
+ Nợ dài hạn	660	347	142	145
Trong đó: vay dài hạn	374	171	45	47
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>9.874</b>	<b>8.571</b>	<b>7.230</b>	<b>7.315</b>
+ Vốn góp	6.413	12.826	12.826	12.826
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận chưa phân phối	15.565	10.217	10.360	10.807
+ Quý khác	2.613	2.442	2.635	2.841
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24.591</b>	<b>25.485</b>	<b>25.820</b>	<b>26.474</b>
<b>Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>	<b>34.465</b>	<b>34.057</b>	<b>33.050</b>	<b>33.789</b>
<b>Lưu chuyển tiền tệ</b>				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	4.333	1.940	5.358	5.546
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-1.868	2.716	-261	-200
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-2.048	-3.685	-4.624	-4.464
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>418</b>	<b>971</b>	<b>473</b>	<b>882</b>
Tiền đầu kỳ	3.606	4.069	5.040	5.512
<b>Tiền cuối kỳ</b>	<b>4.024</b>	<b>5.040</b>	<b>5.512</b>	<b>6.395</b>
<b>Các hệ số khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán hiện hành	2,92	3,23	3,66	3,76
Hệ số thanh toán nhanh	2,65	2,92	3,36	3,44
Hệ số thanh toán tiền mặt	2,55	2,77	3,32	3,40
Nợ ròng / EBITDA	-0,40	-0,62	-0,70	-0,77
Khả năng thanh toán lãi vay	150,69	107,95	166,59	169,92
Ngày phải thu	2,3	4,8	3,1	0,9
Ngày phải trả	38,9	44,8	35,5	30,3
Ngày tồn kho	29,1	38,5	34,4	30,7
<b>Cơ cấu vốn</b>				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,71	0,75	0,78	0,78
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,29	0,25	0,22	0,22
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,40	0,34	0,28	0,28
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,03	0,02	0,02
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,02	0,02	0,02

Nguồn: SAB, SSI dự báo

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
<b>Báo cáo kết quả kinh doanh</b>				
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>34.979</b>	<b>30.461</b>	<b>32.214</b>	<b>33.904</b>
Giá vốn hàng bán	-24.208	-21.370	-22.578	-23.591
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>10.771</b>	<b>9.091</b>	<b>9.636</b>	<b>10.314</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	1.091	1.433	1.080	1.071
Chi phí tài chính	-82	-73	-48	-50
Thu nhập từ các công ty liên kết	323	232	162	180
Chi phí bán hàng	-4.532	-4.479	-3.866	-4.102
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-741	-801	-902	-949
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	<b>6.830</b>	<b>5.403</b>	<b>6.063</b>	<b>6.463</b>
Thu nhập khác	-16	-32	26	27
Lợi nhuận trước thuế	6.813	5.370	6.089	6.490
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>5.500</b>	<b>4.255</b>	<b>4.824</b>	<b>5.142</b>
<b>Lợi nhuận chia cho cổ đông</b>	<b>5.224</b>	<b>4.118</b>	<b>4.631</b>	<b>4.936</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	276	137	193	206
<b>Chỉ số tài chính</b>				
EPS cơ bản (VND)	8.146	3.210	3.611	3.849
Giá trị sổ sách (VND)	36.084	18.878	18.989	19.338
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	3.500	3.500	3.500	3.500
EBIT	6.859	5.421	6.125	6.528
EBITDA	7.420	5.991	6.603	7.015
<b>Tăng trưởng</b>				
Doanh thu	32,6%	-12,9%	5,8%	5,2%
EBITDA	35,8%	-19,3%	10,2%	6,2%
EBIT	39,8%	-21,0%	13,0%	6,6%
Lợi nhuận ròng	40,0%	-22,6%	13,4%	6,6%
Vốn chủ sở hữu	8,8%	3,6%	1,3%	2,5%
Vốn điều lệ	0,0%	100,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	13,0%	-1,2%	-3,0%	2,2%
<b>Định giá</b>				
P/E	18,5	19,2	15,7	14,8
P/B	4,2	3,3	3,0	2,9
Giá/Doanh thu	2,8	1,9	2,3	2,1
Tỷ suất cổ tức	2,3%	5,7%	6,2%	6,2%
EV/EBITDA	10,0	9,5	7,9	7,4
EV/Doanh thu	2,1	1,9	1,6	1,5
<b>Các hệ số khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	30,8%	29,8%	29,9%	30,4%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	16,7%	13,3%	15,6%	16,0%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	15,7%	14,0%	15,0%	15,2%
CP bán hàng/Doanh thu thuần	13,0%	14,7%	12,0%	12,1%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	2,1%	2,6%	2,8%	2,8%
ROE	23,3%	17,0%	18,8%	19,7%
ROA	16,9%	12,4%	14,4%	15,4%
ROIC	22,7%	16,6%	18,5%	19,4%

## **CAM KẾT PHÂN TÍCH**

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## **KHUYẾN NGHỊ**

**Mua:** Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Khả quan:** Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Trung lập:** Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Kém khả quan:** Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Bán:** Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ**

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## **THÔNG TIN LIÊN HỆ**

### **Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư**

#### **Hoàng Việt Phương**

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

### **Vĩ mô**

#### **Phạm Lưu Hưng**

Kinh tế trưởng

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8711

#### **Thái Thị Việt Trinh**

Chuyên viên phân tích cao cấp Vĩ mô

trinhttv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8720

### **Phân tích Ngành Hàng tiêu dùng**

#### **Trần Thùy Trang**

Chuyên viên cao cấp Phân tích

trangtt2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8705

### **Dữ liệu**

#### **Nguyễn Thị Anh Thư**

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8702

### **Chiến lược thị trường**

#### **Hồ Hữu Tuấn Hiếu**

Chuyên gia Chiến lược đầu tư

hieuhht1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8704

#### **Nguyễn Quốc Bảo**

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

baonq1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 28) 3824 2897 ext. 6737